**MA TRẬN ĐỀ THI**

| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ Đường luật | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **40** |
| **Tổng** | | | **15** | **5** | **25** | **15** | **0** | **30** | **0** | **10** | **100%** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ THI**

| **TT** | **Chương/ chủ đề** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ Đường luật | **Nhận biết:**  - Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối.  - Nhận biết được đặc điểm của biện pháp tu từ đảo ngữ, từ tượng hình, từ tượng thanh.  **Thông hiểu**:  - Hiểu được cảm xúc của người viết được thể hiện qua văn bản.  - Phân tích được tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ, từ tượng hình, từ tượng thanh.  **Vận dụng:**  - Biết trân quý, trân trọng những giá trị văn hóa truyền thống. | 3TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học | **Nhận biết:**  - Xác định được kiểu bài nghị luận văn học.  - Xác định được bố cục bài văn, văn bản cần nghị luận.  **Thông hiểu:**  - Trình bày rõ ràng các khía cạnh của văn bản.  - Nêu được chủ đề, dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm.  **Vận dụng:**  **-** Vận dụng những kỹ năng tạo lập văn bản, vận dụng kiến thức của bản thân về những trải nghiệm văn học để viết được bài văn nghị luận văn học hoàn chỉnh đáp ứng yêu cầu của để.  - Nhận xét, rút ra bài học từ trải nghiệm của bản thân.  **Vận dụng cao**:  - Có lối viết sáng tạo, hấp dẫn lôi cuốn; kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm để làm nổi bật ý của bản thân với vấn đề cần bàn luận.  - Lời văn sinh động, giàu cảm xúc, có giọng điệu riêng. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng số câu** | | |  | **3TN** | **5TN** | **2TL** | **1TL** |
| **Tỉ lệ (%)** | | |  | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60%** | | **40%** | |

| **PHÒNG GD&ĐT HUYỆN ……………………..** | **ĐỀ THI Năm học: 20…. – 20….**  **Môn: Ngữ văn – Lớp 8**  **(Thời gian làm bài: 90 phút)** |
| --- | --- |

**Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

**Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

**Tĩnh dạ tứ**

(Lý Bạch)

Sàng tiền minh nguyệt quang,

Nghi thị địa thượng sương.

Cử đầu vọng minh nguyệt,

Đê đầu tư cố hương.

**Câu 1.** Bài thơ trên thuộc thể thơ nào?

A. Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật

B. Thất ngôn bát cú Đường luật

C. Ngũ ngôn tứ tuyệt Đường luật

D. Ngũ ngôn bát cú Đường luật

**Câu 2.** Phương thức biểu đạt của bài thơ là?

A. Biểu cảm

B. Tự sự

C. Miêu tả

D. Nghị luận

**Câu 3.** Chủ đề của bài thơ là gì?

A. Đăng sơn hữu ức (lên núi nhớ bạn)

B. Vọng nguyệt hoài hương (trông trăng nhớ quê hương)

C. Sơn thủy hữu tình (non nước hữu tình)

D. Tức cảnh sinh tình (trước cảnh sinh tình)

**Câu 4.** Chữ “*vọng*” trong bài thơ có nghĩa là gì?

A. Trông xa

B. Cúi xuống

C. Cảm nghĩ

D. Ánh sáng

**Câu 5.** Hai câu đầu bài thơ miêu tả cảnh gì?

A. Miêu tả hình ảnh ánh trăng trong đêm thanh tĩnh

B. Miêu tả hình ảnh trăng và sương

C. Miêu tả nhân vật ngắm trăng

D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

**Câu 6.** Dòng nào nêu đúng nội dung của hai câu cuối bài thơ?

A. Thể hiện tình cảm của tác giả nhớ mong quê hương, chốn cũ

B. Thể hiện nhẹ nhàng mà thấm thía tình quê hương của một người sống xa nhà trong cảnh đêm trăng thanh tĩnh

C. Nỗi nhớ mong quê hương, chốn cũ trong lòng tác giả

D. Cảnh đêm trăng đẹp, huyền ảo, nhiều mộng mị

**Câu 7.** Biện pháp nghệ thuật nào nổi bật nhất trong bài thơ?

A. Phép đối

B. Phép tương phản

C. Phép điệp

D. Phép so sánh

**Câu 8.** Vầng trăng sáng trong thơ Lí Bạch thể hiện ý nghĩa nào sau đây?

A. Biểu hiện tình yêu thiên nhiên

B. Biểu hiện tình yêu quê hương sâu nặng

C. Biểu hiện tình quê của Lí Bạch trong sáng, đầy ắp, nguyên vẹn như vầng trăng

D. Tất cả đều đúng.

**Câu 9 (1,0 điểm)** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong bài thơ.

**Câu 10 (1,0 điểm)** Em hãy chỉ ra sự thống nhất, liền mạch của suy tư, cảm xúc trong bài thơ qua các động từ nghi (ngỡ là), cử (ngẩng), đê (cúi), tư(nhớ).

**Phần II. Viết (4,0 điểm)**

Em hãy bài văn phân tích bài thơ Tĩnh dạ tứ của Lý Bạch ở phần đọc hiểu.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| --- | --- | --- |
| **Câu 1** | C. Ngũ ngôn tứ tuyệt Đường luật | 0,5 điểm |
| **Câu 2** | A. Biểu cảm | 0,5 điểm |
| **Câu 3** | B. Vọng nguyệt hoài hương (trông trăng nhớ quê hương) | 0,5 điểm |
| **Câu 4** | A. Trông xa | 0,5 điểm |
| **Câu 5** | A. Miêu tả hình ảnh ánh trăng trong đêm thanh tĩnh | 0,5 điểm |
| **Câu 6** | B. Thể hiện nhẹ nhàng mà thấm thía tình quê hương của một người sống xa nhà trong cảnh đêm trăng thanh tĩnh | 0,5 điểm |
| **Câu 7** | B. Phép tương phản | 0,5 điểm |
| **Câu 8** | D. Tất cả đều đúng. | 0,5 điểm |
| **Câu 9** | - Tác giả sử dụng phép đối ở hai câu cuối: “Ngẩng đầu nhìn trăng sáng / Cúi đầu nhớ cố hương”.  - Phép đối có tác dụng làm cho người đọc thấy được rõ hơn sự nhớ quê hương, chìm đắm trong nỗi nhớ, trăng thấm đẫm buồn của nhà thơ. | 1,0 điểm |
| **Câu 10** | - Bốn động từ “nghi, cử, đê, tư” cho chúng ta thấy được mạch cảm xúc của bài thơ. Đó là chủ thể trữ tình, chủ thể hành động ở đây chính là tác giả.  - Cảm xúc vận động rất nhanh: nhân vật trữ tình bị tỉnh giấc thì nhận ra ánh trăng lọt vào khe cửa, ngỡ như là sương rồi ngẩng lên như là một hành động xác nhận. Nhưng rồi chính khoảnh khắc ngẩng đầu lại là giây phút nhà thơ nhớ về quê hương. | 1,0 điểm |

**Phần II. Viết (4,0 điểm)**

| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- |
|  | **a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận văn học**  Mở bài giới thiệu được tác giả và bài thơ. Thân bài phân tích được đặc điểm nội dung và nghệ thuật. Kết bài khẳng định vị trí và ý nghĩa của bài thơ. | 0,25 điểm |
|  | **b. Xác định đúng yêu cầu của đề:** Phân tích bài thơ Tĩnh dạ tứ của Lý Bạch. | 0,25 điểm |
|  | **c. Bài viết có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo các ý sau:**  **1. Mở bài**  - Giới thiệu khái quát, ngắn gọn về tác giả và bài thơ; nêu ý kiến chung về bài thơ.  **2. Thân bài**  - Phân tích được nội dung cơ bản của bài thơ (đặc điểm của hình tượng thiên nhiên, con người; tâm trạng của nhà thơ), khái quát chủ đề của bài thơ.  - Phân tích được một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật (một số yếu tố thi luật của thể thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật; nghệ thuật tả cảnh, tả tình; nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ (từ ngữ, biện pháp tu từ,…);…).  **3. Kết bài**  Khẳng định được vị trí, ý nghĩa của bài thơ. | 3,0 điểm |
|  | **d. Chính tả, ngữ pháp:** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 điểm |
|  | **e. Sáng tạo:** Diễn đạt sáng tạo, sinh động, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng. | 0,25 điểm |
|  | **Lưu ý:** Chỉ ghi điểm tối đa khi thí sinh đáp ứng đủ các yêu cầu về kiến thức và kĩ năng. |  |